

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp Thới T, xã Thới S, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 302B đường Nguyễn Ngọc B, Phường Sáu, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* + Bà Đinh Thị L, sinh năm 1953.

+ Ông Võ Văn L1, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: ấp Thới T, xã Thới S, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị T1, sinh năm 1954.

+ Anh Nguyễn Minh V, sinh năm 1981.

+ Chị Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: ấp Thới T, xã Thới S, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Võ Văn T2, sinh năm 1980.

+ Chị Võ Thị M, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp Thới T, xã Thới S, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh Võ Văn T3, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Thới T, xã Thới S, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 10, ấp Long P, xã PT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Võ Văn L1 và bà Đinh Thị L có nghĩa vụ mở lối đi cho ông Nguyễn Văn Q diện tích 54,6m² (có chiều ngang 3m, chiều dài (8,4m + 1,3m + 8,9m) và (5,9m + 1,5m + 10,5m) trên thửa đất số 36, tờ bản đồ số 23, có diện tích 1.927,1m² tọa lạc tại ấp Thới T, xã Thới S, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00510 do Ủy ban nhân dân thành phố MT cấp ngày 24/10/2014 cho bà Đinh Thị L đứng tên, vị trí mở lối đi là vị trí T-4 (theo phiếu xác nhận đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 17/4/2018), vị trí như sau:

- + Bắc giáp với đất còn lại của bà Đinh Thị L (vị trí T-3).
- + Nam giáp với đất của bà Lê Thị C, Nguyễn Thị Thùy L3.
- + Đông giáp với đất của ông Nguyễn Văn Q (vị trí T-1).
- + Tây giáp với đường bê tông.

(Có Phiếu xác nhận đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 17/4/2018 kèm theo)

- Ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ trả giá trị đất là 81.900.000 đồng, trừ ra 15.000.000 đồng phía ông Võ Văn L1 và bà Đinh Thị L đã nhận trước đây. Ông Nguyễn Văn Q còn phải giao cho ông Võ Văn L1 và bà Đinh Thị L số tiền 66.900.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu chín trăm ngàn đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Văn L1 và bà Đinh Thị L không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q trả giá trị cây trồng trên phần đất yêu cầu mở lối đi (2 cây bưởi và 01 bụi chuối).

- Thực hiện việc giao tiền và giao đất vào ngày 12/7/2018.

- Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Q đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011985 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, nên hoàn lại cho ông Q 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.MT;
- Chi cục thi hành án DS TP.MT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang